

Số: 323 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2742/QĐ-BNNMT ngày 14/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Chương trình số 306/CTr-UBND ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2035.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 837/TTr-SNNMT ngày 14/8/2026 về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, đặc biệt là các đặc sản, sản phẩm làng nghề và du lịch nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến sản phẩm từ những sản phẩm đặc sản, nguyên liệu của địa phương; chuẩn hóa quy trình, cải tiến chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng bao bì sản phẩm gắn với yêu cầu của thị trường;
- Tập trung hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết chuỗi giá trị, tạo giá trị gia tăng; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, phát huy giá trị hàng hóa chủ lực, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu;
- Gắn phát triển sản phẩm OCOP với phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh tại vùng nông thôn và vùng nguyên liệu địa phương.

2. Yêu cầu

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển sản phẩm OCOP có giá trị cao về kinh tế và văn hóa;
- Xây dựng cơ chế chính sách, nguồn lực phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh theo hướng chất lượng, có thương hiệu, khai thác hiệu quả sở hữu trí tuệ;
- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng để tổ chức sản xuất tạo ra các sản phẩm đa giá trị, bảo tồn văn hóa địa phương, tạo sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường hướng tới xuất khẩu; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm OCOP; đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển Hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ) tạo ra đội ngũ doanh nhân OCOP làm trụ cột cho liên kết, hướng dẫn nông dân sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn có khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu thị trường, tạo sinh kế, thu nhập bền vững cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030 có khoảng 700 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên; trong đó có ít nhất 03 sản phẩm OCOP đạt 5 sao;

- Củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng thương hiệu, phát triển du lịch nông thôn;

- Ưu tiên phát triển Hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phần đầu ít nhất có 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã và 30% chủ thể là các doanh nghiệp; đảm bảo 100% sản phẩm OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định;

- Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị, áp dụng quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến như: VietGAP, VietGAHP, HACCP, ISO, GlobalGAP, hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định, trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng;

- Có ít nhất 50% làng nghề, làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của các địa phương;

- Có 100% cán bộ quản lý và chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP được đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và trình độ quản lý kinh doanh; tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 20%; ít nhất 30% chủ thể OCOP là nữ điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Có 100% sản phẩm OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại hoặc có mặt trên sàn thương mại điện tử (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi; sàn giao dịch thương mại điện tử); khuyến khích mỗi xã, phường có 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch tại địa phương, phần đầu đến năm 2030, toàn tỉnh có 40 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các chủ thể tham gia khởi nghiệp phát triển sản phẩm OCOP

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về sản phẩm OCOP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo;

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông: ấn phẩm, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, hội thi tìm hiểu, trên cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội... góp phần tôn vinh giá trị đích thực tốt đẹp của sản phẩm OCOP tới người dân; tăng cường đưa tin, giới thiệu các mô hình hay, cách làm tốt, sáng tạo trong phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa;

- Nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho chủ thể về phát triển sản phẩm OCOP thông qua các hội nghị triển khai, đào tạo tập huấn, tham quan, học tập mô hình; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm, phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP theo hướng phát huy giá trị tài nguyên bản địa, truyền tải về văn hóa, tri thức dân gian của địa phương;

- UBND cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới thôn, xóm, chủ thể sản xuất về tầm quan trọng, ý nghĩa, nội dung, chính sách liên quan đến phát

triển sản phẩm OCOP nhất là việc phát huy nội lực (trí tuệ, sáng tạo của chủ thể; nguyên liệu địa phương và giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa) đem lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất góp phần xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại cho địa phương.

2. Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành và nâng cao năng lực quản lý, triển khai thực hiện

- Thành lập Hội đồng và Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm sản phẩm OCOP cấp tỉnh và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh; thực hiện đánh giá phân hạng, nâng hạng, đánh giá lại sản phẩm OCOP theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ). Hàng năm, tổ chức rà soát, kiện toàn Hội đồng và Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức các cấp tham gia theo dõi, quản lý sản phẩm OCOP về tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; ứng dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo chuyên sâu để nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn, nâng cao hiệu quả liên kết chuỗi giá trị; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; xây dựng thương hiệu, phát triển quyền sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, kỹ năng số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử hướng tới xuất khẩu; kỹ năng giao tiếp ứng xử phục vụ khách du lịch; thúc đẩy phong trào phụ nữ, thanh niên, hợp tác xã khởi nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

- Tổ chức cho các thành viên Hội đồng, Tổ tư vấn; cán bộ công chức tham gia theo dõi, quản lý sản phẩm OCOP; chủ thể sản xuất đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố có các mô hình tốt, cách làm hay trong phát triển sản phẩm OCOP.

- Chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với vùng nguyên liệu và phát triển sản phẩm OCOP của địa phương.

3. Phát triển sản phẩm OCOP

3.1. Phát triển sản phẩm OCOP gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng, có chứng nhận

- Đánh giá hiện trạng vùng nguyên liệu sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản của tỉnh đồng thời đề xuất kế hoạch phát triển các vùng nguyên liệu đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP; đẩy mạnh liên kết sản xuất giữa chủ thể sản xuất và vùng nguyên liệu;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, hỗ trợ xây dựng chứng nhận chất lượng gắn với yêu cầu của thị trường, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của địa phương;

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng; ưu tiên các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái...); xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường hướng tới tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, liên kết chuỗi giá trị để nâng cao thu nhập và phát triển nông thôn bền vững. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ giữa các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

3.2. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong sơ chế, chế biến sản phẩm; chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Khảo sát lựa chọn một số sản phẩm tốt, có ý tưởng khởi nghiệp mang tính sáng tạo, phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương để tập trung hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP. Đối với các sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP và bước đầu khẳng định được thương hiệu, tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện về mặt bằng, đất đai để mở rộng quy mô sản xuất. Tuyển chọn một số sản phẩm tiềm năng để xây dựng, phát triển nâng cấp thành sản phẩm OCOP 4 sao, 5 sao gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, nhằm khai thác tối đa tiềm năng sẵn có từ sản phẩm truyền thống thành các sản phẩm có giá trị kinh tế cao phục vụ phát triển dịch vụ, du lịch;

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với lợi thế của địa phương theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...) gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng:

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới, hoàn thiện quy trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP và bảo tồn những giá trị, bản sắc của địa phương; ưu tiên đầu tư phát triển sản phẩm chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa;

+ Đẩy mạnh chuẩn hóa quy trình sản xuất, quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, HACCP, ISO, GMP, hữu cơ...) hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; ưu tiên phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ nông thôn; xây dựng mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị;

+ Khai thác hiệu quả sở hữu trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, sáng chế...) đối với sản phẩm OCOP để bảo vệ uy tín thương hiệu, ngăn chặn hàng giả và gia tăng giá trị;

+ Phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương.

- Cải tiến chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng, bao bì sản phẩm theo yêu cầu của thị trường nhằm nâng cấp sản phẩm, hướng tới xuất khẩu; thiết kế, hình thành sét sản phẩm quà biếu, quà tặng gắn với lợi thế và giá trị văn hóa để quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm OCOP của tỉnh.

3.3. Xây dựng và phát triển thương hiệu, câu chuyện sản phẩm nhằm nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm

- Xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu cho các chủ thể OCOP; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ dưới dạng nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp.... gắn với phát triển sản phẩm; tăng cường sử dụng, khai thác chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu OCOP Việt Nam;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với câu chuyện sản phẩm; tư liệu hóa và thể hiện thông điệp về câu chuyện sản phẩm trên bao bì, nhãn hàng hóa, tờ rơi, website để truyền tải thông tin nguồn gốc, giá trị văn hóa của sản phẩm giúp nâng tầm thương hiệu và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm;

- Quản lý hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam; bảo vệ uy tín, nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của sản phẩm OCOP đã được chứng nhận; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện sản phẩm OCOP trên thị trường.

3.4. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, phát triển sản phẩm OCOP

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông, xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP; số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP; hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chương trình OCOP;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nông nghiệp tạo ra sản phẩm chất lượng, nâng tầm giá trị sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường, thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp xanh bền vững;

- Phát triển thương mại điện tử sản phẩm OCOP thông qua việc sử dụng các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

3.5. Kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm OCOP

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc duy trì các tiêu chí của sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng; sử dụng nhãn hiệu OCOP Việt Nam; sử dụng nhãn hiệu chứng nhận; chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công bố chất lượng sản phẩm. Phát hiện dấu hiệu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý; vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, ghi nhãn hàng hóa,... đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện nhất là về quy hoạch, bố trí mặt bằng, đất đai...Giới thiệu, kết nối với các đơn vị hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP.

4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, du lịch tâm linh và các điểm bán, giới thiệu sản phẩm OCOP;

- Kết nối, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP vào hệ thống kênh phân phối lớn, sàn thương mại điện tử; từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP đặc trưng, gắn kết giữa người sản xuất và chủ thể quản lý các điểm bán hàng OCOP; xây dựng các sét quà tặng, quà biếu nhằm giới thiệu quảng bá sản phẩm OCOP của tỉnh;

- Tiếp tục hỗ trợ, mở rộng các điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh, trạm dừng nghỉ, điểm du lịch nông thôn, du lịch tâm linh.

- Lựa chọn sản phẩm OCOP chất lượng, đặc trưng để xúc tiến, quảng bá ra thị trường quốc tế.

5. Cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện phát triển sản phẩm OCOP, đảm bảo hiệu quả phù hợp với thực tiễn của tỉnh; ưu tiên phát triển các sản phẩm có chất lượng và tiềm năng; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, hỗ trợ nâng hạng sản phẩm đạt hạng 5 sao; hỗ trợ các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP;

- Ưu tiên hỗ trợ nguồn lực về vốn, đất đai, lao động, nguồn nguyên liệu, máy móc, công nghệ cho các chủ thể OCOP. Lồng ghép hiệu quả các chương trình/đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình, dự án khoa học công nghệ và các cơ chế, chính sách khác liên quan;

- Huy động tối đa nguồn lực của xã, phường để tổ chức triển khai phát triển sản phẩm OCOP; bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ, triển khai thực hiện để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch;

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế hỗ trợ các địa phương phát triển sản phẩm OCOP; vận động các tổ chức, cá nhân tiếp tục tham gia đóng góp phát triển sản phẩm theo hình thức tự nguyện.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Nguồn vốn ngân sách của các địa phương, chủ thể sản xuất và vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030. Phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng mục tiêu đề ra. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng, Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh; tổ chức đánh giá, phân hạng và công bố sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện của tỉnh, trong đó tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp; quy hoạch sử dụng đất phù hợp với phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản phẩm OCOP và phát triển du lịch nông thôn; đề xuất nguồn kinh phí ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP.

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP vào thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các hoạt động khuyến nông; hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã. Phối hợp triển khai hỗ trợ nhân rộng mô hình điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và công bố chất lượng sản phẩm do ngành quản lý; triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản theo Kế hoạch 161/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên; ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, hoàn thiện sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người dân, chủ thể sản xuất về quy trình sản xuất an toàn, các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; tiếp tục hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các khu du lịch trải nghiệm; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường trong tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu OCOP gắn sao và duy trì tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua hội chợ, triển lãm, hội nghị, tuần lễ kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, hoạt động tôn vinh, giới thiệu sản phẩm OCOP...; kết nối, quảng bá sản phẩm OCOP Hưng Yên vào hệ thống phân phối lớn, sàn thương mại điện tử; đề xuất xây dựng, nâng cấp điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, chú trọng đa dạng hóa các nguồn lực xã hội trong quá trình triển khai nâng cấp hệ thống.

- Chủ trì, phối hợp các sở ngành, UBND cấp xã triển khai hiệu quả chương trình khuyến công, ưu tiên các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP được

nhận hỗ trợ từ chương trình khuyến công; hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ, thủ tục an toàn thực phẩm và công bố chất lượng sản phẩm do ngành quản lý; thực hiện phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2045 theo Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên.

- Tham gia Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp xã hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở; triển khai, giám sát việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng; quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; tư vấn, hướng dẫn đăng ký xác lập quyền, quản trị và phát triển tài sản trí tuệ; đăng ký bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm OCOP; đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, đổi mới, sáng tạo trong phát triển sản phẩm OCOP.

- Tham gia Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

4. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nhóm sản phẩm lĩnh vực ngành quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và công bố chất lượng sản phẩm do ngành quản lý trước khi lưu thông trên thị trường.

- Tham gia Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan lồng ghép phát triển sản phẩm OCOP gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, hoạt động văn hóa và bản sắc địa phương; phối hợp hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông, câu chuyện sản phẩm OCOP gắn với yếu tố văn hóa - lịch sử - bản sắc địa phương phục vụ quảng bá.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu, xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch gắn liền với sản phẩm OCOP trên cơ sở phát huy thế mạnh truyền thống văn hóa của tỉnh; xây dựng các điểm du lịch về nông nghiệp và nông thôn gắn với hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; tổ chức các hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các sự kiện lễ hội văn hóa, thể thao cấp tỉnh.

- Tham gia Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

6. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện phát triển sản phẩm OCOP. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và nhân dân đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, nâng cao nhận thức về chất lượng an toàn thực phẩm, tích cực tham gia phát triển các chuỗi liên kết; hỗ trợ chủ thể tham gia, phát triển sản phẩm OCOP; kịp thời thông tin tới cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, chủ thể tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ nội dung Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP được UBND tỉnh phê duyệt, tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tại cấp xã theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế và phát triển du lịch nông thôn; đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể và giải pháp triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân, người dân về nội dung, ý nghĩa, chính sách hỗ trợ thực hiện phát triển sản phẩm OCOP;

- Hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn cho các chủ thể hoàn thiện tiêu chí, tài liệu minh chứng thực hiện đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP;

- Thực hiện thủ tục hành chính cấp xã về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP: Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ và đánh giá một số nội dung của hồ sơ sản phẩm; nguồn gốc sản phẩm, nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc, trí tuệ địa phương.

- Bố trí nguồn lực, sử dụng lồng ghép các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo, ngân sách địa phương, vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để đa dạng hóa kinh phí triển khai trên địa bàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các chủ thể OCOP đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cho phát triển sản phẩm OCOP.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về cơ quan tham mưu quản lý OCOP tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường).

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền các nội dung, mục đích, yêu cầu của Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong triển khai, thực hiện phát triển sản phẩm OCOP thông qua các chuyên đề, chuyên mục trên các hạ tầng báo chí, các nền tảng mạng xã hội của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /*lưu*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^(T.Tuấn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn

Phụ lục
HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các chủ thể tham gia khởi nghiệp phát triển sản phẩm OCOP				
1	Tuyên truyền giới thiệu những mô hình sản xuất, sản phẩm OCOP tiêu biểu đặc trưng mang bản sắc văn hóa địa phương góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu sản phẩm thông qua phóng sự, tin, bài viết, chuyên mục, chuyên đề trên báo, phát thanh và truyền hình.	Báo, phát thanh và truyền hình tỉnh Hưng Yên.	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Hàng năm
2	Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo, đài phát thanh, truyền hình tuyên truyền phát triển sản phẩm OCOP, quảng bá, xúc tiến thương mại thông qua các tin, bài, phóng sự, ký sự.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan truyền thông; đơn vị liên quan;	Hàng năm
2. Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành và nâng cao năng lực quản lý, triển khai thực hiện				
3	- Thành lập Hội đồng, Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh; - Kiện toàn Hội đồng, Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	2026 Hàng năm
4	Phân công lãnh đạo, cán bộ phụ trách thực hiện phát triển sản phẩm OCOP của địa phương.	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm
5	- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức các cấp tham gia theo dõi, quản lý sản phẩm OCOP về tiêu chí, quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm; nội dung phát triển sản phẩm OCOP; ứng dụng công nghệ số trong tổ chức, đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP. - Đào tạo, tập huấn, hội thảo cho các chủ thể OCOP về các nội dung: phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; thiết kế bao bì, nhãn mác; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm địa phương và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, kỹ năng số; - Tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh có mô hình tốt, cách làm hay để phát triển sản phẩm OCOP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Hàng năm
6	- Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện phát triển sản phẩm OCOP hàng năm; - Báo cáo tổng kết phát triển sản phẩm OCOP hàng năm và giai đoạn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Hàng năm

3. Phát triển sản phẩm OCOP				
7	- Đánh giá hiện trạng vùng nguyên liệu sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh đồng thời đề xuất kế hoạch phát triển các vùng nguyên liệu đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP; - Hỗ trợ cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, xây dựng chứng nhận chất lượng vùng nguyên liệu đạt chuẩn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Hàng năm
8	Khảo sát lựa chọn sản phẩm có lợi thế, tiềm năng, sản phẩm mang tính sáng tạo của địa phương để hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP; nâng cấp sản phẩm tiềm năng thành sản phẩm OCOP 4 sao, 5 sao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã; chủ thể OCOP	Hàng năm
9	Hướng dẫn sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, HACCP, ISO, GMP, hữu cơ...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan; chủ thể	Hàng năm
10	Hướng dẫn đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mã số, mã vạch; thương hiệu; sở hữu trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp...).	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đơn vị có liên quan	Hàng năm
11	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới, hoàn thiện quy trình sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp chế biến sâu, sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với lợi thế của địa phương theo hướng phát huy nội lực gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.	Chủ thể sản xuất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm
12	Hướng dẫn xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP của địa phương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Hàng năm
13	Tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từng bước xây dựng và hình thành các sản phẩm thương hiệu quy mô lớn, thương hiệu sản phẩm gắn với địa danh. Nâng cấp sản phẩm, thiết kế bao bì, nhãn mác, hình thành các sét quà biếu, quà tặng đặc trưng của tỉnh để quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm OCOP của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; chủ thể	Hàng năm
14	Xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh; đăng ký, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cấp quyền sử dụng nhãn hiệu	Sở Công thương; Sở Khoa học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm

	chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện.	và Công nghệ		
15	- Thiết kế biểu tượng (logo) gắn với văn hóa, lịch sử, sản phẩm chủ lực; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ logo giúp nhận diện thương hiệu sản phẩm; - Thiết kế sổ tay nhận diện thương hiệu sản phẩm của mỗi địa phương; xây dựng quy chế/sổ tay/cẩm nang quản trị thương hiệu.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm
16	Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng, quy trình sản xuất, chế biến gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo ATTP, vệ sinh môi trường; duy trì các tiêu chí đánh giá phân hạng, lấy mẫu kiểm tra các sản phẩm đã được công nhận sản phẩm OCOP; kiểm tra sử dụng nhãn hiệu OCOP Việt Nam, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận; công bố chất lượng sản phẩm.	Theo ngành, lĩnh vực quản lý	UBND cấp xã, chủ thể	Hàng năm
4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu sản phẩm OCOP				
17	- Tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP tại các hội chợ, triển lãm, hội nghị, sự kiện tôn vinh, lễ hội; - Tổ chức kết nối, quảng bá, phát triển thị trường và bán hàng thông qua các nền tảng thương mại điện tử, kênh bán hàng trực tuyến online, livestream - Hỗ trợ, mở rộng các điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại các phường, xã, trạm dừng nghỉ, điểm du lịch trải nghiệm, du lịch văn hóa tâm linh.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm